

QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC CỦA ALVIN TOFFLER VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ ĐỐI VỚI LĨNH VỰC GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Toan¹ và Dương Thị Hương²

¹Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2,

²Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt: Alvin Toffler - nhà tương lai học người Mỹ đã đưa ra những dự báo về tương lai ở cấp độ toàn cầu. Bàn về giáo dục, ông cho rằng cần tạo ra cuộc cách mạng trong giáo dục, xóa bỏ nền giáo dục trong kỉ nguyên công nghiệp, đổi mới về mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp giáo dục nhằm trang bị tri thức, phát triển trí tuệ, hệ thống kĩ năng thích nghi cho người học. Trong bài viết này, nhóm tác giả đi sâu nghiên cứu hệ thống quan điểm giáo dục của A. Toffler và phân tích làm sáng tỏ ý nghĩa của nó đối với lĩnh vực giáo dục – đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Alvin Toffler, quan điểm giáo dục, quan điểm giáo dục của Alvin Toffler, giáo dục – đào tạo nguồn nhân lực.

1. Mở đầu

Quan điểm của A. Toffler về giáo dục được nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Bài viết *Toffler's Powershift: Creating New Knowledge Bases in Higher Education* [1] đánh giá cao quan điểm của A Toffler về đổi mới nội dung, phương thức giáo dục, giúp các chủ thể xã hội có tri thức và gia tăng khả năng thích nghi với hoạt động kinh tế - xã hội. Tác giả bài viết *Book Review: The third wave Author: Alvin Toffler* [2] đề cao quan điểm của A.Toffler về tư tưởng giáo dục suốt đời, tư tưởng tự học và vừa học vừa làm. Tác giả Lachlan E.D.Crawfor với bài viết *Education for a Future of Change: Lessons from the Past - Re-examining Progressive Education* [3] khẳng định yêu cầu đổi mới trong giáo dục phù hợp cho một tương lai luôn thay đổi của A.Toffler là rất cần thiết. Tác giả Guy Halverson với bài viết *Toffler's "Powershift" Based on Knowledge*" [4] bàn về quan điểm quyền lực dựa trên tri thức của A. Toffler và đi đến khẳng định, con người cần được trang bị tri thức và kĩ năng thích nghi để thích ứng với tốc độ gia tăng thay đổi, thích ứng với nền kinh tế sáng tạo của tri thức, đồng thời kiểm soát sự thay đổi và làm chủ sự thay đổi đó bằng nắm trong tay quyền lực tri thức. Để thực hiện được điều đó, chúng ta cần thực hiện những cuộc cải cách, trong đó cần cải cách hệ thống giáo dục.

Ở Việt Nam, hiện có các công trình bàn về quan điểm của A. Toffler như: cuốn *Quyền lực tri thức trong tư tưởng chính trị của A. Toffler* [5], cuốn *Lực lượng sản xuất mới và kinh tế tri thức* [6]; một số bài viết: "*Thời đại kinh tế tri thức – cơ hội và thách thức đặt ra đối với các nước đang phát triển*" [7], "*Tương lai dưới con mắt nhà tương lai học A. Toffler*" [8], ... cũng đã đề cập tới tư tưởng của A. Toffler về vai trò của giáo dục. Nhìn chung, các tác giả đã đánh giá

Ngày nhận bài: 2/5/2021. Ngày sửa bài: 29/6/2021. Ngày nhận đăng: 10/7/2021.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Toan. Địa chỉ e-mail: nttoan@daihocthudo.edu.vn

cao những quan điểm của A. Toffler về vai trò của giáo dục, song chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu những quan điểm giáo dục của ông một cách có hệ thống. Trong bài viết này nhóm tác giả tập trung hệ thống hóa quan điểm giáo dục của A. Toffler và ý nghĩa của nó đối với lĩnh vực giáo dục – đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Alvin Toffler - cuộc đời và tác phẩm

Alvin Toffler (1928-2016) sinh tại thành phố Los Angeles, bang California. Ông bắt đầu làm phóng viên từ năm 1954, viết bài cho tạp chí Fortune, là biên tập viên chuyên về lao động, sau đó được yêu cầu viết về các chủ đề kinh doanh và quản lý. Ông từng giữ chức phó tổng biên tập của Tạp chí Fortune. Năm 1962, ông rời tạp chí Fortune để viết tự do. Sau đó ông gia nhập IBM, chuyên viết bài luận về cách máy tính đã thay đổi xã hội như thế nào. Trong khi viết bài, A. Toffler có cơ hội tiếp xúc với nhiều nhà nghiên cứu lý thuyết về trí thông minh nhân tạo, công nghệ cao. Điều này đã làm gia tăng sự quan tâm của ông về tác động của công nghệ, tri thức khoa học đến xu hướng phát triển của nhân loại. Đồng thời, ông dành thời gian nghiên cứu các nguyên nhân cơ bản của sự biến đổi văn hóa mà ông chứng kiến ở khắp nước Mỹ và các nước phát triển khác. Giữa thập niên 1960, A. Toffler cùng vợ là Heidi Toffler bắt đầu thực hiện bản thảo cuốn sách *Cú sốc tương lai* và xuất bản vào năm 1970. Năm 1980, cuốn *Làn sóng thứ ba* được xuất bản. Đó là sự tiếp nối tinh thần của cuốn *Cú sốc tương lai*, bàn về sự chuyển mình của văn minh nhân loại từ thời đại công nghiệp sang thời đại thông tin, tri thức khoa học - công nghệ. Năm 1990, ông xuất bản tiếp cuốn *Thăng trầm quyền lực*. Với bộ ba tác phẩm này, A. Toffler đã tạo ra những làn sóng tư duy mới mang tính đột phá, thích nghi với tốc độ thay đổi mạnh mẽ của khoa học và công nghệ hiện đại. Khuynh hướng chủ đạo trong các tác phẩm của ông là bàn về tương lai thế giới với xu hướng vận động tức thời dưới tác động của tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, trong đó không thể thiếu vai trò của giáo dục.

2.2. Nội dung quan điểm giáo dục của Alvin Toffler

2.2.1. Quan điểm của Alvin Toffler về tính tất yếu thực hiện cuộc cách mạng trong giáo dục

Thứ nhất, thực hiện cuộc cách mạng giáo dục nhằm nâng cao năng lực thích nghi của chủ thể xã hội.

Trong bộ ba tác phẩm *Cú sốc tương lai*, *Làn sóng thứ ba* và *Thăng trầm quyền lực*, vấn đề giáo dục luôn được A. Toffler quan tâm và đề cao. Theo A. Toffler, tương lai đến quá sớm với nhiều mới lạ và thay đổi với gia tốc lũy thừa, chủ thể trong xã hội tương lai luôn phải đối mặt với sự mới lạ, sự đa dạng và sự thay đổi ở mọi lĩnh vực trong cuộc sống. Điều này không chỉ ảnh hưởng sâu sắc tới sản xuất công nghiệp mà còn tác động tới đời sống của mỗi cá nhân trong xã hội. Hậu quả của sự thay đổi khiến các chủ thể xã hội phải đối mặt với một căn bệnh tâm lý đặc biệt rất khó chịu, một căn bệnh cơ bản nhất của nhân loại trong tương lai với tên gọi là *cú sốc tương lai*. *Cú sốc tương lai* “là sự mất phương hướng đến choáng váng do tương lai đến quá sớm” [9, tr.17]. Căn bệnh này không thể tìm thấy trong mục lục y học hoặc trong bất cứ một danh mục các hiện tượng tâm lý bất thường nào. Song nếu không có cách thức thích hợp chống lại nó, thích ứng với nó thì hàng triệu con người sẽ bị mất phương hướng, dẫn tới mất dần khả năng thích nghi với môi trường xung quanh. Nếu chúng ta không hiểu và chữa trị căn bệnh này kịp thời các chủ thể xã hội sẽ phải đối mặt với tình trạng loạn thần kinh chức năng tập thể, tình trạng bạo động thả nổi, sự phi lý và khó chịu do sự choáng váng và mất phương hướng trong nhận thức và hành động... Hãy tưởng tượng cả xã hội - với các thể hệ, các thành viên bất thành linh được đặt vào thế giới mới, trong một nền văn hóa mới khác biệt với nền văn hóa cũ, kết quả là: sự thay đổi đó tạo ra sự bối rối, hẫng hụt, choáng váng và mất phương hướng tập thể và tất yếu xảy ra *Cú sốc tương lai* trên quy mô lớn toàn xã hội.

Trong khi phác họa bức tranh xã hội tương lai với gia tốc nhanh chóng, mới lạ và đa dạng, A.Toffler cũng lí giải các hậu quả có thể xảy ra nếu các chủ thể xã hội không thể thích nghi. Đồng thời, ông cũng đưa ra “chiến lược tồn tại” là những giải pháp nhằm tạo ra năng lực thích nghi cho các chủ thể xã hội, tránh tình trạng cú sốc và sự sụp đổ tập thể, trong đó giải pháp thực hiện cuộc cách mạng giáo dục được ông đề cao. Theo A.Toffler: “Để ngăn chặn *Cú sốc tương lai*, chúng ta phải tạo ra hệ thống giáo dục siêu công nghiệp [9, tr.264]. A.Toffler cho rằng “giáo dục cần dịch chuyển vào tương lai” [9, tr.284] nhằm trang bị tri thức, kĩ năng thích nghi cho các chủ thể xã hội đối phó với một xã hội thay đổi không ngừng. Bởi “trong hệ thống công nghiệp của ngày mai - nhanh, linh hoạt và tự điều chỉnh - máy móc sẽ xử lí dòng tin tức và sự vật. Máy móc sẽ thực hiện những công việc hàng ngày, con người sẽ thực hiện những công việc tri thức và sáng tạo” [9, tr.267].

Thứ hai, thực hiện cuộc cách mạng giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế sáng tạo và nền chính trị văn minh trong *Làn sóng thứ ba*.

Theo A.Toffler, ngày nay, *Làn sóng thứ ba* sẽ tràn qua lịch sử và chỉ diễn ra trong vài thập kỉ. Tính từ năm 1955, *Làn sóng thứ ba* được hình thành và bắt đầu từ nước Mỹ, mang theo một kiểu sống mới, phương thức sản xuất mới dựa trên những nguồn năng lượng tái sinh đa dạng được tạo ra bởi năng lực sáng tạo tri thức mới của con người. A.Toffler cho rằng, lịch sử phát triển xã hội trải qua các làn sóng văn minh với yếu tố nền tảng, động lực tạo nên sự vận động, va chạm và chuyển giao của các làn sóng văn minh của lịch sử nhân loại là tri thức, kĩ thuật. Nguyên nhân mang tính quyết định sự phát triển của lịch sử nhân loại là nền sản xuất vật chất dựa vào sự phát triển của tri thức khoa học, kĩ thuật, đặc biệt là sự lên ngôi của tri thức, truyền thông và sức mạnh của trí tuệ của con người. *Làn sóng thứ ba* tác động tới tất cả mọi người, thách đố mọi quan hệ quyền lực cũ, những ưu tiên và đặc quyền của các nhóm thượng lưu và tạo ra nền tảng cho những cuộc đấu tranh quyền lực then chốt của ngày mai. Trên cơ sở đó, A.Toffler cho rằng, thế kỉ XXI sẽ diễn ra xu thế biến đổi quyền lực với sự lên ngôi của quyền lực tri thức; tri thức (knowledge) sẽ là biến số tranh giành quyền lực trên toàn cầu. Các cá nhân, tổ chức, quốc gia nào sở hữu tri thức sẽ nắm giữ quyền lực tối cao trong thế kỉ XXI.

Trong *Làn sóng thứ ba*, khi tri thức trở thành công cụ lao động cơ bản, thành tài nguyên quan trọng bậc nhất của quá trình sản xuất, sẽ tạo nên những sự chuyển dời quyền lực trong chính trị. Trong thời đại ngày nay, không còn ai tranh cãi rằng tri thức - nguồn gốc của quyền lực cao nhất, đang chứng tỏ tầm quan trọng trong một phần tỉ giây đồng hồ. Cuối cùng thì không phải ông chủ cũng chẳng phải công nhân nắm quyền, chính những người nắm tri thức mới nhảy lên địa vị chớp bu. Không phải người sở hữu “phương tiện sản xuất” là có quyền lực, mà chính việc kiểm soát “phương tiện hợp nhất” - tri thức mới có quyền lực. Họ có thể kiểm soát kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội cũng như khuynh hướng biến đổi quyền lực toàn cầu của tương lai thế giới.

Do vậy, để đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức sáng tạo và nền chính trị mới trong văn minh *Làn sóng thứ ba*, chúng ta cần thực hiện một cuộc cách mạng giáo dục, đổi mới phương thức giáo dục trong các nhà trường. Trong đó, nhà trường cần loại bỏ phương pháp giáo dục đào tạo của *Làn sóng thứ hai*, cần đổi mới giáo dục với việc gia tăng tri thức cho người học, đặc biệt cần trang bị kĩ năng tự học, chủ động tiếp cận tri thức nhằm tăng khả năng sáng tạo và thích nghi với gia tốc nền kinh tế của *Làn sóng thứ ba* và trở thành người sở hữu quyền lực tối cao - quyền lực tri thức trong thế kỉ XXI.

Thứ ba, A.Toffler cho rằng, hệ thống giáo dục đại chúng trong *Làn sóng thứ hai* đã trở nên lỗi thời với cấu trúc trọng tâm là giáo dục đại chúng, xây dựng trên mô hình nhà máy, biến các thể hệ thanh niên thành lực lượng lao động tập thể và dễ bảo theo kiểu được nền công nghiệp điện cơ và dây chuyền sản xuất đòi hỏi: “Giáo dục trong *Làn sóng thứ hai* được “sản xuất” bởi thầy giáo và được “tiêu thụ” bởi học sinh” [10, tr.60].

Những biến động của nền kinh tế, chính trị trong nền văn minh *Làn sóng thứ ba* cũng buộc chúng ta phải nhìn lại giáo dục bằng con mắt hoàn toàn mới. “Đối với nền văn minh *Làn sóng*

thứ ba, nguyên liệu cơ bản nhất là tin tức, gồm cả trí tưởng tượng” [10, tr.290]. Để điều hành những nhà máy và văn phòng của tương lai, các công ti *Làn sóng thứ ba* sẽ cần những công nhân giàu sáng kiến và tháo vát. Để chuẩn bị cho những người làm việc như thế, trường học cần loại bỏ phương pháp giáo dục đào tạo của *Làn sóng thứ hai*, tăng cường gia tăng tri thức cho người lao động trang bị kỹ năng tự học, chủ động tiếp cận tri thức, gia tăng khả năng sáng tạo và thích nghi trong nền văn minh *Làn sóng thứ ba*.

2.2.2. Về mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, tổ chức và hình thức giáo dục

Về mục tiêu giáo dục, theo A.Toffler nền giáo dục trong *Làn sóng thứ ba* cần “*phải dịch chuyển vào tương lai*”, mục tiêu của giáo dục là tạo ra “con người có tương lai từ trong xương thịt của họ” [11, tr.291]; Nhiệm vụ của giáo dục là “làm tăng khả năng đối phó của con người” [10, tr.268] thông qua việc tăng cường chủ động tiếp cận, gia tăng tri thức, trang bị kỹ năng tự học, tăng khả năng sáng tạo và thích nghi của người lao động trong nền văn minh mới.

Về chương trình và nội dung giảng dạy, A.Toffler khẳng định, chương trình giảng dạy hiện nay không dựa trên nhu cầu nhân loại hiện đại mà dựa vào sự trì trệ, áp đặt những tiêu chuẩn lỗi thời vào người học, không cho họ sự chọn lựa muốn học gì. Ông đề xuất, trong cuộc đấu tranh đổi mới nền giáo dục, có thể duy trì một số lĩnh vực của giáo dục hiện nay và “phải tạo ra những môn học đa dạng rộng lớn hơn” [10, tr.274]. Giống như truyền hình, tương lai giáo dục cần phải có nhiều kênh, phổ biến với nhiều chương trình, nội dung khác nhau; Nhà trường nên để cho học sinh được chọn lựa môn học nhiều hơn, thì mới có thể thích ứng và trở thành người có ích trong *Làn sóng thứ ba* của xã hội tương lai. Phạm vi các môn học cũng phải rộng lớn để làm thế nào vừa có thể đối phó với những yếu tố đã biết của tương lai siêu công nghiệp, lại vừa có thể đối phó với những yếu tố chưa biết của nó. Chúng ta có thể làm điều này bằng cách thiết kế chương trình giảng dạy nhằm đào tạo con người xử lý những vấn đề có thể hoặc không thể xảy ra, thí dụ: liên lạc với người ngoài vũ trụ...; Có thể đào tạo thanh thiếu niên về cuộc sống dưới biển như dạy học lặn, giới thiệu các vật liệu xây dựng dưới biển, nguy hiểm và triển vọng trong cuộc chinh phục của con người dưới đáy biển,... Mặt khác, chúng ta phải giới thiệu về cuộc sống ngoài vũ trụ cho các nhóm thanh thiếu niên khác như sống gần các nhà du hành vũ trụ, học về các môi trường hành tinh, làm quen với công nghiệp vũ trụ,... Nguyên lý của sự đa dạng sẽ giúp làm giảm bớt các môn học bắt buộc nhưng sẽ làm tăng sự chọn lựa trong các chuyên ngành.

Theo A.Toffler nội dung giáo dục trong *Làn sóng thứ ba* bao gồm ba kỹ năng cơ bản: *học, liên hệ và chọn lựa*.

Học: Nếu gia tốc tăng mạnh, kiến thức sẽ lỗi thời nhanh chóng, “sự kiện” ngày nay trở thành “tin tức sai” ngày mai” [10, tr.276]. Ở một xã hội trong đó cá nhân thay đổi liên tục công việc, nơi ở, mối quan hệ xã hội... thì các trường học không phải chỉ dạy số liệu mà còn dạy cách xử lý nó, nói tóm lại người học phải “học cách học như thế nào” để gia tăng tri thức, gia tăng kỹ năng thích nghi song song với sự gia tăng thay đổi của thực tiễn [10, tr.277]. . Giáo dục cần trang bị cho người học những tri thức, kỹ năng cần thiết trở thành chìa khóa để người học hoàn toàn có thể chủ động lĩnh hội tri thức, chuyển quá trình đào tạo sang quá trình tự đào tạo, tự học và kỹ năng thích nghi với bất cứ hoàn cảnh nào trong thực tiễn.

Liên hệ: Nếu nhịp điệu cuộc sống tiếp tục tăng tốc, chúng ta cũng có thể liệu trước được sự khó khăn trong việc tạo ra và duy trì các mối quan hệ. Trong xã hội với sức đẩy của sự thay đổi, các cá nhân hoàn toàn có thể thích nghi với gia tốc đó bằng việc tạo ra và duy trì các mối quan hệ xã hội. Liên hệ sẽ giúp các cá nhân tham gia có sự tiếp xúc thân mật mà không cần chuẩn bị trước hoặc không cần quen biết trước. “Nói tóm lại giáo dục sẽ phải dạy chúng ta cách liên hệ” [10, tr.278].

Chọn lựa: Nền siêu công nghiệp với lượng thông tin quá lớn, tốc độ thay đổi nhanh, sự đa dạng, tính nhất thời... đòi hỏi cá nhân phải đối phó với việc tiếp nhận, xử lý thông tin và đưa ra những quyết định tức thời. Nếu không, rất dễ bị stress với căn bệnh “cú sốc tương lai”. Khả năng liệu trước tương lai là thói quen giữ vai trò then chốt trong việc thích nghi: “Một trong

những đầu mối để đối phó thành công có thể nằm trong nhận thức của cá nhân về tương lai. Trong số chúng ta, những người theo kịp thay đổi và thích ứng tốt dường như có nhận thức phong phú và phát triển tốt về những gì sẽ xảy ra phía trước hơn là những người thích nghi kém” [10, tr.278]. A.Toffler nhấn mạnh đến vai trò của giáo dục là cần trang bị cho người học những kỹ năng thu thập các dữ kiện để có thể phán đoán, nhận định được những sự thay đổi trong thực tiễn nhằm đưa ra những sự lựa chọn, quyết định nâng cao khả năng thích nghi trong thực tiễn.

Về *phương pháp giảng dạy*, A.Toffler cho rằng, các nhà giáo siêu công nghiệp không nên áp đặt giá trị cho người học mà phải tổ chức các hoạt động giáo dục chính thức và bán chính thức nhằm giúp người học xác định, phát triển và thử nghiệm những giá trị đã được học. Ông khẳng định: “Các trường học của chúng ta sẽ tiếp tục sản xuất ra những con người công nghiệp cho đến khi chúng ta dạy thanh niên những kỹ năng cần thiết để xác định và làm rõ ràng những xung đột trong hệ giá trị riêng của họ” [10, tr.279]. Các nhà trường cần loại bỏ phương pháp giáo dục của *Làn sóng thứ hai* - với tính máy móc, lặp lại, phục tùng và dập khuôn, không có sự học tập liên tục, sáng tạo, thích ứng. Cần đổi mới giáo dục theo hướng gia tăng tri thức, trang bị kỹ năng tự học từ nguồn thông tin đại chúng từ các kênh thông tin trên truyền hình, báo chí, đài phát thanh, thậm chí cả đến mục giải trí tiêu khiển, chủ động tiếp cận tri thức, làm chủ tri thức, gia tăng khả năng sáng tạo, có thể phán đoán, quyết định thích nghi với gia tốc của sự thay đổi của tương lai. “Phương pháp lên lớp là biểu tượng cơ chế cấp bậc của công nghiệp...lên lớp phải nhường chỗ cho các phương pháp giảng dạy mới” [10, tr.271]. Các lớp học trong trường học tương lai phải thí nghiệm những cách sắp xếp khác nhau như: lớp học nhiều thầy giáo và một học sinh; lớp học nhiều thầy giáo và một nhóm học sinh; học sinh được tổ chức vào các nhóm đặc nhiệm và đề án tạm thời, học sinh chuyển từ làm việc nhóm sang làm việc cá nhân hoặc công việc độc lập và quay trở lại làm việc theo nhóm... “tất cả những điều trên và sự hoán vị học sinh sẽ được sử dụng để giúp cho học sinh có kinh nghiệm trước khi chúng đi vào tổ chức tạm thời của nền siêu công nghiệp” [10, tr.272]. Việc tổ chức đa dạng các hình thức lớp học có ý nghĩa giúp người học có kinh nghiệm, linh hoạt hơn, phản ứng thích nghi hiệu quả hơn đối với sự thay đổi của các tổ chức mang tính tạm thời trong nền siêu công nghiệp. Đáng chú ý hơn, A.Toffler cho rằng, vấn đề giáo dục cũng không chỉ là nhiệm vụ của cha mẹ, thầy hoặc thiếu số giáo dục hay các nhà cải cách, mà còn là trách nhiệm của các xí nghiệp, các cơ sở kinh doanh, vì các nhà lãnh đạo xí nghiệp ngày càng phát hiện rằng: giữa giáo dục và lực cạnh tranh toàn cầu có mối quan hệ mật thiết.

Về *hình thức giáo dục*, A.Toffler đề cao việc giáo dục suốt đời, vừa làm vừa học, tự học và tự giáo dục và tự đào tạo lại. Bởi ông cho rằng: “Sự lỗi thời nhanh của kiến thức và tuổi thọ kéo dài làm cho nghề nghiệp học lúc còn trẻ sẽ không còn như cũ khi tuổi già đến. Do đó, nền giáo dục siêu công nghiệp phải dự phòng cho sự giáo dục suốt đời trên cơ sở thường xuyên đào tạo lại...Như thế đối với nhiều thanh niên, vừa học, vừa làm sẽ là cách phù hợp hơn và mang tính chất giáo dục hơn” [10, tr.270].

A.Toffler đề cao việc giáo dục các kỹ năng tự học, tự giáo dục ở người học để hấp thụ tri thức, sáng tạo tri thức mới tăng năng lực thích nghi. Ông cho rằng, trong một xã hội mà cá nhân thay đổi liên tục công việc, nơi ở, mối quan hệ xã hội... “thì xã hội đó phải khuyến khích nhiều việc học tập” [10, tr.277]. Ông đề cao tinh thần học tập không ngừng của người lao động, bởi vì “khoa học kỹ thuật ngày nay vô cùng phức tạp và tiến bộ quá mau so với trước kia, công nhân đều phải học tập kỹ thuật từ đầu đến cuối” [11, tr.106], nếu không sẽ bị đào thải. Tinh thần tự học, tự lực, khả năng thích nghi và tồn tại trong những điều kiện khó khăn, vận dụng tri thức để sáng tạo, thích ứng với những điều kiện thực tiễn trong sản xuất. và tự làm việc được coi là phẩm chất đạo đức quan trọng của người lao động trong *Làn sóng thứ ba*.

Tóm lại, theo A.Toffler, giáo dục của nền siêu công nghiệp cần dạy cho người học năng lực hấp thụ thông tin, tri thức, năng lực xử lý thông tin, hình thành tri thức mới, đưa ra các quyết định chính xác và phù hợp với những thay đổi trong thực tiễn.

2.3. Ý nghĩa quan điểm giáo dục của Alvin Toffler đối với lĩnh vực giáo dục – đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay

Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: “Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước” [12, tr.136]. Tuy nhiên, hiện nay chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Giáo dục – đào tạo Việt Nam chưa tạo ra những sản phẩm có trình độ tri thức, năng lực đổi mới sáng tạo và năng lực thích nghi cao, do: “Đổi mới tư duy, hoạt động giáo dục và đào tạo còn chậm, chưa quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, một số nhiệm vụ, giải pháp đổi mới còn thiếu hệ thống, chưa ổn định. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo chưa cao. Hệ thống giáo dục và đào tạo chưa đảm bảo tính đồng bộ và liên thông giữa các trình độ, các phương thức giáo dục và đào tạo. Nội dung các chương trình giáo dục và đào tạo còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo vẫn thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động. Chưa chú trọng đúng mức đến việc phát triển phẩm chất và kỹ năng người học. Giáo dục “làm người”, đạo đức, lối sống còn bị xem nhẹ. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, trên một số mặt vẫn còn bất cập về chất lượng, số lượng, cơ cấu và chính sách đãi ngộ. Quản lý nhà nước và quản trị nhà trường còn nhiều hạn chế” [12, tr. 82 - 83].

Mặt khác, trong điều kiện hiện nay, dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, ở Việt Nam cơ hội việc làm của người lao động có nguy cơ giảm mạnh. Báo cáo mới nhất của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) cho thấy, trong vòng hai thập kỉ tới, khoảng 56% người lao động Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam có nguy cơ mất việc vào tay rôbot.

Thực trạng trên đã và đang đặt ra yêu cầu cấp thiết nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước và bắt kịp thời cơ phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Muốn vậy, cần “tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc...” [12, tr.136]. Trong đó, cần đặc biệt coi trọng giáo dục đại học chuyển biến về chất, trang bị tri thức song song với phát triển năng lực tiếp nhận, ứng dụng và sáng tạo tri thức mới, gia tăng khả năng thích nghi, làm chủ tri thức, chủ động và sáng tạo ứng dụng tri thức trong hoạt động thực tiễn để đáp ứng yêu cầu của kinh tế - xã hội. Giáo dục đại học cần tích hợp hai chức năng: khoa học với vai trò là “nhà sản xuất tri thức” và “nhà sản xuất năng lực”, hướng tới phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất của người học; Coi trọng tri thức, phát triển năng lực tư duy sáng tạo, tăng khả năng ứng dụng sáng tạo và hiệu quả tri thức trong thực tiễn, hình thành năng lực thích nghi cao ở người học với mọi sự thay đổi của thực tiễn.

Về mục tiêu giáo dục: Cần xác định mục tiêu cơ bản của giáo dục là phát triển toàn diện năng lực người học, ứng dụng sáng tạo tri thức vào thực tiễn, thích ứng với thực tiễn, đáp ứng những yêu cầu của thực tiễn trong sản xuất kinh doanh và quản lý kinh tế cũng như phát triển xã hội. Giáo dục hướng tới sáng tạo tri thức mới, phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng thích nghi và ý thức tự học để không ngừng học tập tích lũy, gia tăng tri thức, có khả năng làm chủ tri thức và không ngừng sáng tạo nhằm thích nghi với những điều kiện biến đổi nhanh của kinh tế - xã hội. Giáo dục phải thực hiện nhiệm vụ sản xuất tri thức mới và hình thành năng lực vận dụng sáng

tạo tri thức trong thực tiễn, người lao động làm chủ tri thức, biến tri thức thành giá trị của thành phẩm. Mục tiêu nguồn nhân lực mà giáo dục và đào tạo phải đáp ứng là: nguồn nhân lực sở hữu trí lực cao, có năng lực tư duy ứng dụng sáng tạo tri thức trong hoạt động thực tiễn, có khả năng thích ứng cao với những biến đổi của nền kinh tế tri thức và xu thế hội nhập trong thế kỉ XXI.

Về nội dung giáo dục: Chuyển mạnh từ quá trình giáo dục chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực của người học, trong đó đặc biệt chú ý đến năng lực tư duy sáng tạo, ứng dụng linh hoạt, sáng tạo tri thức trong hoạt động thực tiễn hình thành nên kĩ năng thích nghi cao ở người học với sự thay đổi của môi trường kinh tế - xã hội; đổi mới chương trình theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tiễn; tăng cường kĩ năng tư duy sáng tạo, kĩ năng thực hành, năng lực tự học cập nhật các tri thức khoa học hiện đại trên thế giới, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ - bởi đó là phương tiện để tiếp cận tri thức khoa học tiên tiến trên thế giới, cũng như là phương thức để nguồn nhân lực của Việt Nam có thể hội nhập quốc tế hiệu quả.

Về hình thức giáo dục: Trong giáo dục đào tạo có sự gắn kết giữa giáo dục - đào tạo với nghiên cứu khoa học, có sự tham gia của các doanh nghiệp. Giáo dục cần tạo được sự gắn kết chặt chẽ các tri thức khoa học được trang bị trong nhà trường với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và quốc tế, cho nên cần tạo sự chuyển biến trong hình thức giáo dục gắn giáo dục và đào tạo với nghiên cứu khoa học, có sự tham gia của các doanh nghiệp, giáo dục nghề nghiệp có tính liên thông linh hoạt giữa các bậc học, phát triển hệ thống giáo dục suốt đời và xây dựng xã hội học tập,...Do đó, ở Việt Nam hiện nay, giáo dục đại học cần mở rộng các cơ sở nghiên cứu khoa học của nhà trường gắn kết nhà trường với các doanh nghiệp với các địa phương nhằm triển khai có hiệu quả các kết quả trong giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, của đất nước và khu vực cũng như trên phạm vi toàn cầu. Đối với các cơ sở giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cần chú trọng tri thức lí thuyết, song song với việc xây dựng mạng lưới các đề tài khoa học, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học nhằm phát hiện tài năng, phát triển năng lực trí tuệ của sinh viên.

Giáo dục cần hình thành, bồi dưỡng năng lực tự học tập tri thức, nâng cao năng lực vận dụng, ứng dụng sáng tạo tri thức của người học trong thực tiễn. Phát triển hệ thống giáo dục học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển trí lực cho nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp đổi mới và hội nhập trong nền kinh tế tri thức toàn cầu.

Phát triển hệ thống giáo dục quốc gia có tính liên thông giữa các cấp học, gắn với các doanh nghiệp và thị trường sức lao động; huy động sự tham gia của các doanh nghiệp vào việc xác định nội dung, chương trình đào tạo đầy mạnh chiến lược giáo dục, học tập suốt đời; nâng cao kĩ năng và năng lực trí tuệ cho người lao động, thu hút nhiều người lao động vào giáo dục đại học. Phương thức phát triển cơ cấu của kinh tế tri thức là xã hội học tập, tháo gỡ mọi rào cản và các quy định pháp lí làm hạn chế mối liên kết giữa các trường đại học, doanh nghiệp và các cơ quan nghiên cứu chung, phát triển giáo dục đào tạo đại học gắn với nghiên cứu khoa học và các doanh nghiệp.

Về phương pháp dạy học: Giáo viên cần chuyển hướng giảng dạy áp đặt, một chiều từ thầy đến trò một cách thụ động, máy móc sang hướng trang bị các phương pháp tiếp cận, thu nhận và kĩ năng xử lí thông tin và tri thức nhằm hình thành, bồi dưỡng và phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tạo nếp tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động của người học; đặc biệt phát triển tư duy sáng tạo và năng lực sáng tạo cũng như tăng năng lực ứng dụng tri thức trong thực tiễn. Giáo dục và đào tạo không chỉ phổ biến, truyền bá và chiếm lĩnh những tri thức khoa học, mà còn giúp người học phát triển tư duy, khả năng nghiên cứu sáng tạo những tri thức mới. Trong dạy học, giáo viên cần khơi dậy, phát huy trí tuệ, tính độc lập, tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học; sử dụng đa dạng, linh hoạt các phương pháp, chuyển từ trọng tâm giáo dục trang bị

kiến thức sang giáo dục toàn diện tăng cường tri thức cũng như bồi dưỡng rèn luyện phương pháp tư duy sáng tạo, năng lực tự học và đào tạo của người học hình thành, bồi dưỡng và phát triển kỹ năng thích nghi cho người học.

Về đội ngũ giáo viên, cần xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Để giáo dục thực sự đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức trước hết nhà nước cần có chính sách trọng dụng nhân tài trong ngành giáo dục - đào tạo, tạo ra những điều kiện về cơ sở vật chất, đãi ngộ xứng đáng với nhà giáo và đội ngũ nhà khoa học trong ngành giáo dục - đào tạo.

3. Kết luận

Việc nghiên cứu, hệ thống hóa quan điểm giáo dục của A. Toffler có ý nghĩa quan trọng cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Bài viết phân tích quan điểm giáo dục thiết thực, tích cực, thích nghi và sáng tạo của A. Toffler, từ đó làm sáng tỏ một số ý nghĩa rút ra từ quan điểm đó đối với giáo dục – đào tạo Việt Nam: đổi mới mục tiêu giáo dục, nội dung, hình thức, phương pháp dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực trong thực tiễn đổi mới đất nước, toàn cầu hóa và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Patrick James Powers, 1992. *Toffler's Powershift: Creating New Knowledge Bases in Higher Education*. Presented to: State of Nebraska State College's Faculty College Creighton University Omaha, Nebraska.
- [2] Dr. Qadar Bakhsh Baloch, Dr. Nasir Kareem 1995. Book Review: The third wave Author: Alvin Toffler, *Journal of Managerial Sciences*, volume I, Number 2, p.115-143, http://www.qurtuba.edu.pk/jms/default_files/JMS/1_2/8_book_review.pdf.
- [3] Lachlan E. D. Crawford, 2003. Education for a Future of Change: Lessons from the Past - Re-examining Progressive Education, *REACT*, Vol. 22, No. 1 (June 2003) pp. 17-29.
- [4] Guy Halverson, 1990. Toffler's "Powershift" Based on Knowledge. <https://www.csmonitor.com/1990/1022/fwal22.html>, October 22.
- [5] Ông Văn Năm, Lý Hoàng Ánh, 2013. *Quyền lực tri thức trong tư tưởng chính trị của Alvin Toffler*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Vũ Đình Cự - Trần Xuân Sầm, 2006. *Lực lượng sản xuất mới và kinh tế tri thức*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Phí Mạnh Hồng, 2006. Thời đại kinh tế tri thức – cơ hội và thách thức đối với các nước đang phát triển, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 2, tr.10-16.
- [8] Trần Xuân Trường, 1995. Tương lai dưới con mắt nhà tương lai học A.Toffler. *Tạp chí Cộng sản*, số 7, tr.14-19; số 8 tháng 7, tr.21-26, 38.
- [9] A.Toffler, 2002. *Cú sốc tương lai*, Nguyễn Văn Trung dịch. Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [10] Alvin Toffler, 2002. *Làn sóng thứ ba*, Nguyễn Văn Trung dịch. Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [11] Alvin Toffler, 2002. *Thăng trầm quyền lực*, tập 1, Khổng Đức dịch. Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [12] Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nxb Chính trị Quốc gia– Sự thật, Hà Nội.

ABSTRACT

Alvin Toffler's educational viewpoint and its meaning for human resource education and training in Vietnam today

Nguyen Thi Toan¹ và Duong Thi Huong²

¹ *Faculty of Political Education Hanoi Pedagogical University 2,*

² *Faculty of Basic Science, University of Economics and Business Administration, Thai Nguyen University*

Alvin Toffler is an American futurist who made predictions about the future at a global level. Regarding the education, he believed that it is necessary to create a revolution in education, eliminate the education of the industrial era, renew goals, program content and educational methods in order to equip learners with knowledge, intellectual development and a system of adaptive skills. In this article, the authors took an insight into the system of A. Toffler's educational viewpoint and clarified its implications for human resource education and training in Vietnam today.

Keywords: Alvin Toffler, educational viewpoint, Alvin Toffler's educational viewpoint, human resource education and training.